TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH KHÁNH H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/HNGĐ-PT
Ngày: 20/02/2023
V/v: *"Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH H

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thúy Phượng
- *Các Thẩm phán:* Bà Võ Thị Trầm
Bà Lê Thị Hiền

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Xuân Cúc – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Khánh H
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh H tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thiên Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh H xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình phúc thẩm thụ lý số: 16/2022/TLPT-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2022 về "Ly hôn". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/QĐXXPT- HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2023, của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh H, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Kim L**, sinh năm 1991.
Địa chỉ: Thôn N, xã Diên S, huyện Diên Kh, tỉnh Khánh H. (Có mặt).
Bị đơn: Ông **Lê Hồng L** sinh năm 1971
Địa chỉ:Tổ 5 Ngọc H, phường Ngọc H, TP. Nha Tr, tỉnh Khánh H. (Có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:
Bà Vũ Thị Anh – Luật sư Công ty luật TNHA AVA, thuộc Đoàn luật sư tỉnh khánh H; địa chỉ: 155 Hoàng Hoa Th. Lộc Th, Nha Tr. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Kim Ltrình bày:*

Tôi (L) và anh Lê Hồng L tự nguyện kết hôn năm 2013, có đăng ký tại UBND phường Ngọc H, thành phố Nha Tr. Cuộc sống vợ chồng nhiều mâu thuẫn, cả hai cố gắng nhiều nhưng đời sống chung không cải thiện, chúng tôi hiện đã sống ly thân, nay tình cảm không còn, tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn anh Lê Hồng L.

Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung là Lê Hồng Bảo Ng, sinh ngày 06/4/2015 và Lê Hồng Bảo Ng, sinh ngày 16/12/2016, tôi yêu cầu được trực tiếp

nuôi dưỡng con chung Lê Hồng Bảo Ng, tôi không yêu cầu cấp dưỡng. Tôi đồng ý để anh L Trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Hồng Bảo Ng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

** Tại đơn trình bày, biên bản hòa giải và tại phiên tòa bị đơn ông Lê Hồng L trình bày:*

Tôi (L) đồng ý với lời trình bày của cô L về thời gian kết hôn, con chung, cuộc sống chung có mâu thuẫn, nay cô Lly hôn tôi đồng ý.

Về con chung: Tôi yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, tôi không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, vì tôi là giáo viên, đủ điều kiện, khả năng nuôi cả hai con, cả hai con chung của chúng tôi hiện đang ở cùng hộ khẩu với tôi, đi học thuận lợi, con lớn là Lê Hồng Bảo Ng hiện đang ở cùng tôi, cháu mắc bệnh tự kỷ, khó tiếp xúc với người lạ, chỉ thường chơi với em gái và Ng luôn thể hiện ý muốn sống với bố và em nếu bố, mẹ ly hôn. Mặt khác, hiện cô L tham gia những tổ chức có tín ngưỡng lệch lạc, thường kéo theo cả con nhỏ đi cùng (cháu Ng hiện đang ở cùng cô L) nên tôi sợ rất ảnh hưởng tới cuộc sống của cháu Lê Hồng Bảo Ng. Ngoài ra gần đây khi tôi dẫn con lớn đến để chị em gặp nhau thì cô L luôn ngăn cản, đóng cửa không cho tôi và cháu Ng vào thăm, chơi với cháu Nguyên.

Về tài sản chung, nợ chung: Chúng tôi không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 142/2022/HNGĐ-ST ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Tr, tỉnh Khánh H đã quyết định: Căn cứ Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim Lvà ông Lê Hồng L thuận tình ly hôn.

Về con chung: Giao cả 02 con chung Lê Hồng Bảo Ng, sinh ngày 06/4/2015 và Lê Hồng Bảo Ng, sinh ngày 16/12/2016 cho ông Lê Hồng L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên, ông L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Bà Nguyễn Thị Kim L được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích các con, khi cần thiết ông L, bà L đều có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con chung cũng như cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Các đương sự xác định tài sản chung không có, không có nợ chung, nên Tòa không xét.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 09/9/2022 và ngày 13/9/2022 nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim L có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giao cháu Lê Hồng Bảo Ng cho bà L chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ngày 21/9/2022 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Tr có Quyết định kháng nghị số 41/QĐ-VKS-HNGĐ đối với một phần Bản án Hôn nhân gia đình số 142/2022/HNGĐ-ST của Tòa án nhân dân thành phố Nha Tr; cấp sơ thẩm vi phạm tố tụng theo khoản 3 Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự; đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, giao 01 con chung là cháu Lê Hồng Bảo Ng cho bà Nguyễn Thị Kim L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Nguyên trưởng thành.

** Tại phiên tòa:*

- Nguyên đơn giữ nguyên nội dung kháng cáo.
- Đại Viện kiểm sát rút một phần kháng nghị về nội dung cấp sơ thẩm vi phạm tố tụng theo khoản 3 Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Bị đơn không đồng ý với kháng cáo của nguyên đơn.
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Bà L có đủ điều kiện để chăm sóc con là cháu Lê Hồng Bảo Ng vì bà Liên có công việc thu nhập ổn định, cháu Ng đang đi học gần nhà, bà L còn là một người mẹ nên cần có sự gần gũi với con, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Lê Hồng Bảo Ng cho bà L nuôi dưỡng, chăm sóc

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh H phát biểu ý kiến:*

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án; việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử; thư ký phiên tòa đều thực hiện đúng các quy định tại các Điều 277, Điều 283, Điều 285; Điều 292 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đề nghị Hội đồng xét xử, chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Tr; sửa bản án sơ thẩm giao cháu Lê Hồng Bảo Ng cho bà Nguyễn Thị Kim L chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị Kim L trong hạn luật định, nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo:

[2.1] Bà Nguyễn Thị Kim L đề nghị Tòa án giao con chung là cháu Lê Hồng Bảo Ng, sinh ngày 16/12/2016 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, với lý do: Bà có đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Hồng Bảo Ng vì hiện tại bà L có công việc với thu nhập ổn định tại Siêu thị GO Nha Tr. Tuy thu nhập không cao bằng ông L nhưng vẫn đủ điều kiện để chăm lo cho con. Dù bận làm việc nhưng bà vẫn giành thời gian quan tâm, chăm sóc cho con. Cháu Ng, chỉ nhút nhát chứ không phải bị bệnh tự kỷ như ông L trình bày.

[2.2] Ông L trình bày: Ông có đủ điều kiện để nuôi cả hai con chung, ông không đồng ý giao cháu Lê Hồng Bảo Ng cho bà L nuôi vì các lý do:

- Bà L bận đi làm ca đêm, ca ngày tại Siêu thị nên không có thời gian chăm sóc cho con. Mặt khác, hiện tại cha, mẹ của bà L đã già yếu nên cũng khó khăn trong việc hỗ trợ bà L trông nom con.

- Bà L có dấu hiệu mê tín dị đoan nên ông L sợ ảnh hưởng tới cuộc sống của con. Ngoài ra, khi ông dẫn cháu Ng đến chơi với cháu Ng để hai chị em gặp nhau thì bà L luôn ngăn cản, đóng cửa không cho ông vào thăm, chơi với cháu Ng.

- Khi ông nhận nuôi dưỡng 02 con thì cuối tuần ông sẽ chở 02 con về nhà bà L để bà L chăm sóc các con.

- Hiện tại cháu Ng rất nhút nhát nên cần thiết cho 2 cháu sống cùng với nhau cho có chị có em.

[2.3] Hội đồng xét xử xét thấy:

Theo quy định của pháp luật, khi xem xét việc giao con chung cho ai chăm sóc, nuôi dưỡng cần phải xem xét, đánh giá về điều kiện, hoàn cảnh kinh tế, sự thuận tiện trong việc chăm sóc con, nơi ở của các bên để đảm bảo điều kiện cho sự phát triển về thể chất, bảo đảm việc học hành và các điều kiện cho sự phát triển về tinh thần tốt nhất cho các con.

Hiện tại, bà L có công việc (là nhân viên làm việc ở Siêu thị G), tuy thu nhập của bà L không bằng ông L nhưng vẫn có thu nhập ổn định, đảm bảo cuộc sống. Bà L hiện đang sống cùng cha, mẹ nhưng cũng có chỗ ở ổn định. Theo bà L trình bày việc bà sống cùng cha mẹ cũng được ông bà hỗ trợ. Hiện tại, cháu Lê Hồng Bảo Ng đang ở cùng với bà L và đang đi học ở gần nhà, bà L vẫn đưa đón được con đi học nếu đi làm ca chiều, và đưa con đi học nếu làm ca sáng, trưa bà L nhờ cha mẹ của bà đón cháu Ng đi học về. Như vậy, bà L vẫn đảm bảo thực hiện trách nhiệm của người làm mẹ đối với con trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, dạy dỗ con. Hơn nữa, việc chăm sóc, nuôi dưỡng, dạy dỗ con chung thì cha mẹ đều có quyền và nghĩa vụ ngang nhau. Con ở với cha hoặc mẹ thì người không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con vẫn có quyền lợi, trách nhiệm, nghĩa vụ đối với con.

Mặt khác, cháu Ng còn nhỏ mới hơn 6 tuổi, là bé gái nên cần tình cảm yêu thương, ấm áp gần gũi, chăm sóc của người mẹ. Vì vậy, để ổn định tâm lý của cháu Ng và thuận tiện cho bà L trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng con nhằm đảm bảo điều kiện phát triển tốt cho cháu Ng nên giao cháu Lê Hồng Bảo Ng cho bà L chăm sóc, nuôi dưỡng. Việc Tòa án cấp sơ thẩm nhận định, đánh giá chứng cứ; giao 02 con chung cho ông L nuôi dưỡng là không khách quan, toàn diện và chưa phù hợp với pháp luật, dẫn đến không đảm bảo quyền lợi của con cũng như quyền làm mẹ của bà L trong việc trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Vì vậy, kháng cáo của bà L và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Tr là có cơ sở pháp lý, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận; cần phải sửa bản án sơ thẩm giao cháu Lê Hồng Bảo Ng cho bà L chăm sóc, nuôi dưỡng.

Những nội dung khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị giữ nguyên như bản án sơ thẩm.

[2.5] Về án phí: Vì kháng cáo của bà L được chấp nhận, nên bà L không phải chịu án phí Hôn nhân gia đình phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308; khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51, Điều 55, Điều 57, 58 Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 1 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Kim L; chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Tr; sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên xử:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị Kim L và ông Lê Hồng L thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Giao 01 con chung là cháu Lê Hồng Bảo Ng, sinh ngày 06/4/2015 cho ông Lê Hồng L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên.

Giao 01 con chung Lê Hồng Bảo Ng, sinh ngày 16/12/2016 cho bà Nguyễn Thị Kim L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên.

Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Vì lợi ích các con, khi cần thiết ông L, bà L đều có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con chung cũng như cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Nguyễn Thị Kim L và ông Lê Hồng L có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 84 của luật Hôn nhân và gia đình; có quyền nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở;

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Các đương sự xác định tài sản chung không có, không có nợ chung.

4. Về án phí:

4.1. Án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Kim L phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0001184 ngày 21/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Tr. Như vậy, bà L đã nộp xong án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4.2 Án phí phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Kim L không phải chịu án phí Hôn nhân gia đình phúc thẩm. Hoàn lại 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí Hôn nhân gia đình phúc thẩm theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2021/0002499 ngày 04/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Khánh H;
- TAND TP. Nha Tr;
- Chi cục THA TP. Nha Tr;
- Lưu hồ sơ vụ án; lưu VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thúy Phượng